

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “CÁC CÔ, CÁC BÁC  
TRONG TRƯỜNG MẦM NON - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO ”**

*Số tuần: 4 Tuần (Từ ngày 28/10 đến ngày 22/11/2024)*

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh BS
TT	Mục tiêu			
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
<i>* Phát triển vận động</i>				
1.	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	<p>- Hô hấp: + Hít vào, thở ra</p> <p>- Tay: + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau kết hợp lắc bàn tay; 2 tay đưa ra phía trước - đưa về phía sau;</p> <p>- Lườn: Quay người sang 2 bên phải, trái; Cúi người xuống, đứng thẳng người lên.</p> <p>- Chân: Ngồi xuống đứng lên; Đứng nhún chân.</p>	<p>* Các bài thể dục sáng</p> <p>* Các bài tập phát triển chung ở chơi - tập có chủ định</p> <p>- Hô hấp: + Hít vào, thở ra</p> <p>- Tay: + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau kết hợp lắc bàn tay; 2 tay đưa ra phía trước - đưa về phía sau;</p> <p>- Lườn: Quay người sang 2 bên phải, trái; Cúi người xuống, đứng thẳng người lên.</p> <p>- Chân: Ngồi xuống đứng lên; Đứng nhún chân.</p>	
2.	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đứng co 1 chân.	- Đứng co 1 chân	<p>* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VD: Đứng co 1 chân</p> <p>* Hoạt động chơi: TCM: Bóng tròn to; Kéo cưa lừa xẻ.</p>	
3.	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay -	- Ném bóng trúng đích (Đích xa 70 - 100 cm)	<p>* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VD: Ném bóng trúng đích</p>	

	mắt: Ném bóng trúng đích		TCVĐ: Nu na nu nống	
4.	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. - Bò thẳng hướng theo đường hẹp	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. TCVĐ: Bóng tròn to + VĐ: Bò thẳng hướng theo đường hẹp.	
5.	- Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật xa.	- Bật qua vạch kẻ	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Bật qua vạch kẻ TCVĐ: Con rùa * Hoạt động chơi: TCM: Bong bóng xà phòng;	
6.	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Rót, nhào, khuấy, đảo.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở các góc chơi: Nấu ăn, cho em ăn, khám bệnh, tô màu bát, thìa, xếp bàn ghế, vẽ cuộn len...	
7.	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, xếp, chồng...	- Nhón, nhặt đồ vật - Chồng, xếp 4 – 5 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách	+ Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời). * HĐC: TCM: Gập giấy	
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
10.	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Tập cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
11.	Trẻ có thể làm	- Luyện một số thói	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ	

	<p>được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).</p>	<p>quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.</p> <p>- Tập 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</p> <p>- Tập tự phục vụ:</p> <p>+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>+ Chuẩn bị chỗ ngủ.</p>	<p>sinh:</p> <p>- Vệ sinh: Luyện cho trẻ 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt, lau miệng, uống nước, bỏ rác vào thùng.</p> <p>- Giờ ăn: Luyện cho trẻ cách cầm bát, thìa tự xúc cơm ăn, nhặt cơm rơi vào đĩa. Động viên trẻ ăn hết suất, uống nước...</p> <p>- Rèn cho trẻ biết mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>- Giờ ngủ trưa: Cho trẻ xếp gối đúng chỗ quy định.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ</p>	
13.	<p>- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giềng) khi được nhắc nhở.</p>	<p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm: Bếp ga, ổ điện...những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần: Phích nước nóng; Xô nước nóng, dao kéo...</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ cho trẻ xem tranh ảnh về 1 số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần: Phích nước nóng; Xô nước nóng, dao kéo...</p>	
<p><b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b></p>				
15.	<p>- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng</p>	<p>- Sờ, nắn, nhìn... đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật.</p> <p>- Sờ nắn đồ vật để nhận biết (Cứng -</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Giờ đón, trả trẻ trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh về công việc, 1 số đồ</p>	

		mềm, trơn, (nhẵn) - xù xì).	dùng của bác cấp dưỡng.	
		- Cô giáo của bé - Các cô bác trong nhà trẻ. - Tên, công việc của Bác cấp dưỡng	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Cho trẻ xem tranh ảnh về các cô bác trong nhà trẻ, cô giáo * Chơi - tập có chủ định: + Nhận biết: Cô giáo của bé (TCTV: dạy học, các bạn) + Nhận biết: Các cô bác trong nhà trẻ. (TCTV: Cô giáo, ăn cơm) + Tên, công việc của Bác cấp dưỡng.	

### 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

23.	Trẻ trả lời các câu hỏi: Ai đấy? Cái gì đấy? Làm gì? Thế nào?...	- Nghe các câu hỏi: Cái gì? làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào? - Trả lời các câu hỏi: Cái gì đấy? Để làm gì?	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón, trả trẻ. * Chơi - tập có chủ định	
25.	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng: Cô dạy; Bàn tay cô giáo; Giờ ăn; Mẹ và cô...	* Chơi - tập có chủ định: + Thơ: Cô dạy (TCTV: Bàn tay, Cãi nhau) ; Bàn tay cô giáo (TCTV: Vá áo, tết tóc); Giờ ăn (TCTV: Cái thìa, cái bát, cái đĩa); Mẹ và cô (Steam) (TCTV: Lon ton).	
26.	- Trẻ biết đọc được bài thơ: “Cô dạy; Bàn tay cô giáo; Giờ ăn; Mẹ và cô” ca dao, đồng dao: “Tập đêm” với sự giúp đỡ của	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao: “Tập đêm”	+ Hoạt động chơi: Ca dao, đồng dao: Tập đêm.	

	cô giáo.			
29.	Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Đón, trả trẻ. * Hoạt động chơi: Các khu vực chơi; chơi ngoài trời.	
<b>4. Phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ</b>				
37.	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột, cho em ăn, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Chậu, khăn, bát, thìa, giường, hoa, lọ hoa...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Chơi theo ý thích giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi: + Góc TTV: Nấu ăn, cho em ăn; Khám bệnh. + Góc VĐ: Chơi với bóng, ô tô, vòng	
38.	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	+ Góc NT: Tô màu bát, thìa; vẽ cuộn len màu; nặn cánh hoa, tô màu hoa, xem tranh ảnh về chủ đề. + Góc HĐVĐV: Xếp hình, xâu vòng màu xanh, đỏ; thả hình, xếp bàn ghế... * Hoạt động trải nghiệm: Cắm hoa tặng cô ngày 20/11.	
40.	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc: Hát: Cô và mẹ VĐTN: Tập tầm vông; cùng múa vui; Chim mẹ, chim con.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. + Hát: Cô và mẹ +VĐTN: Tập tầm vông; cùng múa vui; Chim mẹ, chim con.	* Chơi - tập có chủ định: + Hát: Cô và mẹ + VĐTN: Tập tầm vông; cùng múa vui; Chim mẹ, chim con.	
41	- Trẻ biết chú ý	- Nghe hát, nghe	* Chơi - tập có chủ định:	

	<i>nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy lắc lư theo bài hát-bản nhạc và nghe các dụng cụ âm nhạc.</i>	nhạc với các giai điệu khác nhau: Trước bữa ăn; Đi học về; Cô giáo. + TCAN: Thi ai nhanh	+ Nghe hát - Nghe nhạc: Trước bữa ăn; Đi học về; Cô giáo.  + TCAN: Thi ai nhanh	
42.	- Trẻ thích vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu: Vẽ cuộn len màu; Tô màu bát, thìa nặn cánh hoa, xếp hình: Xếp bàn ghế... - Xem tranh.	* Chơi - tập có chủ định: + Vẽ cuộn len màu + Xếp bàn ghế + Tô màu bát, thìa + Nặn cánh hoa	
<b>Tổng số mục tiêu: 20</b>				

**GIÁO VIÊN**

**XÁC NHẬN CỦA BGH**

**Phạm Thị Hà**